|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh  **TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ**  **§Ò chÝnh thøc** | **§Ò kiÓm tra chÊt l­îng cuèi k× i**  ***N¨m häc: 2020- 2021***  M«n TiÕng ViÖt – líp 2  PhÇn ®äc thµnh tiÕng |

**Đọc thành tiếng: 4 điểm**

- **Học sinh bắt thăm và đọc một trong các bài tập đọc sau** ( Mỗi học sinh đọc bài không quá 1,5 phút )

1. Bài : *Người mẹ hiền - Đoạn 1* (TV2/tập 1, trang 63)

2. Bài : *Sáng kiến của bé Hà* - Đoạn 3 (TV2/tập 1, trang 78)

3. Bài : *Bà cháu* - Đoạn 1 (TV2/tập 1, trang 86)

4. Bài : *Bông hoa Niềm Vui -* Đoạn 1 (TV2/tập 1, trang 104)

5. Bài : *Câu chuyện bó đũa* – Đoạn 1 (TV2/tập 1, trang 112)

Chú ý: - Giáo viên chọn, đánh dấu đoạn đọc, ghi tên bài, số trang vào phiếu

- Học sinh bốc thăm, chuẩn bị 2 phút, trình bày phần kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

- Học sinh trả lời 1 câu hỏi liên quan đến bài đọc do giáo viên nêu. (1 điểm)

**---------------Hết-----------------**

**H­­­­­íng dÉn ®¸nh gi¸, cho ®iÓm**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm

+ Đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm

+ Đọc trên 2 phút: 0 điểm

- Đọc đúng tiếng, từ (không sai quá 5 tiếng) : 1 điểm

+ Đọc sai 3 tiếng đến 5 tiếng: 0,5 điểm

+ Đọc sai 6 tiếng trở lên: 0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 3 đến 4 chỗ: 0,5 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 5 chỗ trở lên: 0 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

(tùy theo mức độ có thể ghi 0,75 – 0,5 – 0,25 điểm.

1. Bài : *Người mẹ hiền - Đoạn 1* (TV2/tập 1, trang 63)

2. Bài : *Sáng kiến của bé Hà* - Đoạn 3 (TV2/tập 1, trang 78)

3. Bài : *Bà cháu* - Đoạn 1 (TV2/tập 1, trang 86)

4. Bài : *Bông hoa Niềm Vui -* Đoạn 1 (TV2/tập 1, trang 104)

5. Bài : *Câu chuyện bó đũa* – Đoạn 1 (TV2/tập 1, trang 112)

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh  **TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ**  **§Ò chÝnh thøc** | **§Ò kiÓm tra chÊt l­îng cuèi k× I**  ***N¨m häc: 2020- 2021***  M«n TiÕng ViÖt – líp 2  PhÇn kiÓm tra viÕt *(thêi gian 45 phót)* |

**1. Chính tả:** Nghe – viết (15 phút):

**Bài viết: Bé Hoa**

Bây giờ, Hoa đã là chị rồi. Mẹ có thêm em Nụ. Em Nụ môi đỏ hồng, trông yêu lắm. Em đã lớn lên nhiều. Em ngủ ít hơn trước. Có lúc, mắt em mở to, tròn và đen láy. Em cứ nhìn Hoa mãi. Hoa yêu em và rất thích đưa võng ru em ngủ.

**2. Tập làm văn** (30 phút)

Em chọn một trong hai đề:

**Đề 1**: Viết một đoạn văn ngắn kể về một người thân trong gia đình em

*Gợi ý:*

- Người thân của em là ai? Bao nhiêu tuổi? Làm nghề gì?

- Người thân của em có đặc điểm (tính tình, hình dáng…) như thế nào?

- Hằng ngày người thân của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?

- Tình cảm của em với người thân như thế nào ?

**Đề 2**: Viết đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) kể về một con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích.

*Gợi ý*:

- Em thích con vật nào?

- Hình dáng con vật ra sao?

- Con vật thường hoạt động như thế nào?

- Tình cảm của em đối với con vật đó như thế nào?

**-------------------HẾT--------------------**

**H­íng dÉn ®¸nh gi¸ M¤n tiÕng viÖt líp 2**

**PhÇn kiÓm tra viÕt**

**Kiểm tra viết: (**10 điểm)

**I.Chính tả** (4 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu : 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ : 1 điểm

- Viết đúng chính tả : 1 điểm (sai mỗi lỗi trừ 0,25 điểm)

- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp : 1 điểm

**II. Tập làm văn** (6 điểm)

+ Nội dung : 3 điểm

Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài

+ Kĩ năng: 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết chính tả: 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

Tùy theo mức độ bài làm của học sinh, GV có thể cho 5,5 điểm; 5 điểm,…,1 điểm, 0.5 điểm.

*\* Điểm KT viết là tổng điểm Chính tả và điểm Tập làm văn*

*\* Điểm KT Tiếng Việt là trung bình cộng điểm kiểm tra đọc và điểm kiểm tra viết (làm tròn 0,5 thành 1)*

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh  **TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ**  **§Ò chÝnh thøc** | **Bµi kiÓm tra chÊt l­îng cuèi k× I**  ***N¨m häc: 2020- 2021***  M«n TiÕng ViÖt – líp 2  PhÇn ®äc hiÓu - *Thêi gian: 30 phót*  ----------------------- |

**Hä vµ tªn häc sinh**:………………………………………………………………………

**Líp**…………………**Tr­êng TiÓu häc Tam Kỳ**.

**Điểm Lời nhận xét của giáo viên.**

**I. §äc thµnh tiÕng (4 ®iÓm):**

***Bµi ®äc***:.........................................................................................................

**II. §äc thÇm vµ lµm bµi tËp (6®iÓm):** Thêi gian lµm bµi 30 phót

**1. §äc thÇm bµi ®äc d­íi ®©y:**

Bài đọc: **BÀ CHÁU**

1. Ngày xưa, ở làng kia, có hai em bé ở với bà. Ba bà cháu rau cháu nuôi nhau tuy vất vả nhưng cảnh nhà lúc nào cũng đầm ấm.

Một hôm, có cô tiên đi qua cho một hạt đào và dặn: “Khi bà mất, gieo hạt đào này bên mộ, các cháu sẽ giàu sang, sung sướng.”

2. Bà mất. Hai anh em đem hạt đào gieo bên mộ bà. Hạt đào vừa gieo xuống đã nảy mầm, ra lá, đơm hoa, kết bao nhiêu là trái vàng, trái bạc.

3. Nhưng vàng bạc, châu báu không thay được tình thương yêu ấm áp của bà. Nhớ bà, hai anh em ngày càng buồn bã.

4. Cô tiên lại hiện lên. Hai anh em òa khóc xin cô hóa phép cho bà sống lại. Cô tiên nói: “Nếu bà sống lại thì ba bà cháu sẽ cực khổ như xưa, các cháu có chịu không?” Hai anh em cùng nói: “Chúng cháu chỉ cần bà sống lại.”

Cô tiên phất chiếc quạt màu nhiệm. Lâu đài, ruộng vườn phút chốc biến mất. Bà hiện ra móm mém, hiền từ, dang tay ôm hai đứa cháu hiếu thảo vào lòng.

*Theo* TRẦN HOÀI DƯƠNG

**2. Tr¶ lêi c¸c c©u hái b»ng c¸ch khoanh vµo ph­¬ng ¸n ®óng:**

**Câu 1***(0,5 điểm)***:** Trước khi gặp cô tiên, ba bà cháu sống như thế nào?

A. Nghèo khổ, rau cháu nuôi nhau. ; B. Sung túc, cơm no áo ấm.

C. Giàu có, của cải thừa thãi.

**Câu 2** *(0,5 điểm)*: Cô tiên cho hạt đào và nói gì?

1. Gieo hạt đào lên mộ để lấy quả ăn.
2. Khi bà mất, gieo hạt đào lên mộ, các cháu sẽ giàu sang, sung sướng.

C. Hãy trồng hạt đào trước cửa nhà, ba bà cháu sẽ trở nên giàu có.

**Câu 3** *(0,5 điểm)*: Khi bà đã mất, cuộc sống của hai anh em thay đổi như thế nào?

A. Vất vả, nghèo đói hơn. ; B. Sung sướng, giàu sang.

C. Giàu sang nhưng buồn bã.

**Câu 4** *(0,5 điểm)***:** **Câu chuyện kết thúc như thế nào?**

A. Hai anh em chấp nhận sống giàu sang và nhớ bà.

B. Bà sống lại. Ba bà cháu cùng sống trong cảnh sung túc.

C. Nhà cửa, cảnh giàu sang biến mất. Người bà sống lại.

**Câu 5** *(0,5 điểm****)*: Đâu là chi tiết kì diệu có ý nghĩa nhất trong bài?**

A. Hạt đào kết thành trái vàng, trái bạc.

B. Người bà sống lại, ba bà cháu đoàn tụ

C. Cô tiên xuất hiện và cho hai anh em hạt đào.

**Câu 6** *(1 điểm):*Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân? Hãy viết trả lời

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 7***(0,5 điểm)***:** Trong câu “Khi bà mất, gieo hạt đào này bên mộ, các cháu sẽ giàu sang, sung sướng” từ ngữ nào chỉ hoạt động?

A. gieo ; B. hạt đào. ; C. giàu sang.

**Câu 8** *(0,5 điểm)*: *Điền l hay n:*

Trời ...ắng ; ... o.....ắng ; ... ắng đọng ; ... óng ...ánh

**Câu 9***(0,5 điểm)***:** Tìm và viết lại một câu trong bài theo mẫu Ai làm gì?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 10** (*1 điểm)*: Đặt một câu theo mẫu câu Ai thế nào? gạch 1 gạch dưới bộ phận chỉ *Ai* và 2 gạch dưới bộ phận *Thế nào* trong câu?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**---------------------------------- HẾT---------------------------------**

Giáo viên coi, chấm:…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT KIM THÀNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ** | **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**  **BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ I**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn Tiếng Việt - Lớp 2**  **( Phần kiểm tra đọc hiểu )** |

**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:**

Câu 1*(0,5 điểm)*: A. Nghèo khổ, rau cháo nuôi nhau

Câu 2*(0,5 điểm):* B. Khi bà mất, gieo hạt đào lên mộ, các cháu sẽ giàu sang, sung sướng.

Câu 3*(0,5 điểm):* C. Giàu sang nhưng buồn bã.

Câu 4*(0,5 điểm):* C. Nhà cửa, cảnh giàu sang biến mất. Người bà sống lại.

Câu 5*(0,5 điểm):* B. Người bà sống lại, ba bà cháu đoàn tụ

Câu 6*(1 điểm)****:*** Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học: Tình cảm bà cháu quý hơn vàng bạc, châu báu.

Câu 7*(0,5 điểm):* A. gieo

Câu 8*(0.5 điểm):* Trời nắng ; lo lắng ; lắng đọng ; lóng lánh  
Câu 9 *(0.5 điểm):* Tìm và viết lại đúng một câu trong bài theo mẫu Ai làm gì? được 0,5 điểm

Câu 10 *(1điểm):* Đặt đúng câu theo mẫu câu Ai thế nào?(0,5 điểm) Và xác định đúng các bộ phân của câu (0, 5 điểm)

Nếu học sinh viết đúng câu nhưng không viết hoa và cuối câu không có dấu chấm trừ 0, 25 điểm.

Nếu học sinh viết không đúng mẫu câu nêu trên thì không cho điểm.

**-----------------------------------------------**

*\* Điểm KT đọc là tổng điểm đọc thành tiếng và điểm đọc hiểu*